

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi

UBND tỉnh Thái Bình nhận được Văn bản số 677/UBKHCNMT14 ngày 23/01/2018 của Ủy ban Khoa học công nghệ và Môi trường về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở ngành có liên quan rà soát tổng hợp số liệu và báo cáo như sau:

I. VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHĂN NUÔI, XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI

1. Công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch chăn nuôi, chính sách phát triển chăn nuôi

- Theo kết quả thống kê, rà soát các điểm, vùng quy hoạch phát triển chăn nuôi trong quy hoạch nông thôn mới, toàn tỉnh Thái Bình có 380 điểm (vùng)/192 xã có đất quy hoạch dành cho phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích trên 4.000 ha; trong đó có 41 vùng có diện tích từ 25 ha/vùng trở lên, với tổng diện tích trên 1.400 ha. Hiện nay, tỉnh Thái Bình đã và đang kêu gọi thu hút đầu tư vào các vùng đã được quy hoạch;

- Thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển chăn nuôi theo sự chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với mục tiêu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, bảo đảm phát triển bền vững và nâng cao thu nhập cho hộ nông dân thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, tăng quy mô hộ sản xuất, phát triển công nghiệp chế biến, xây dựng chuỗi giá trị liên kết giữa các tác nhân, nhất là giữa doanh nghiệp và các hộ nông dân (hay các Hợp tác xã, tổ nhóm). Về lĩnh vực chăn nuôi, Thái Bình xác định mục tiêu đến 2020 là ổn định đàn lợn từ 1 - 1,1 triệu con, tăng đàn bò lên 70 nghìn con, tăng đàn gia cầm lên 13 triệu con; tăng số lượng các cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và lớn lên 1.000 trang trại, trong đó thực hiện phát triển trên địa bàn toàn tỉnh những vật nuôi chủ lực là lợn và gia cầm; riêng trâu, bò khuyến khích phát triển tại những xã duyên giang, ven sông lớn, có điều kiện chăn thả và trồng cây thức ăn cho trâu bò;

- Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành, UBND tỉnh đã ban hành một số Đề án, chương trình, kế hoạch như: Đề án Tái cơ cấu giống gia súc trong chăn nuôi nông

hộ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020 phê duyệt tại Quyết định 4064/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; Đề án Xây dựng và phát triển chuỗi liên kết trong chăn nuôi lợn và gia cầm tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2020 phê duyệt tại Quyết định 3518/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; Đề án Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu tại Thái Bình được phê duyệt tại Quyết định 3517/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; Đề án Quy hoạch và quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thái Bình được phê duyệt tại Quyết định 107/QĐ-UBND ngày 19/01/2015.

2. Thống kê cơ cấu chăn nuôi, quy mô, loại hình chăn nuôi

Theo số liệu thống kê từ ngày 01/10 năm 2015 đến năm 2017 của Cục thống kê Thái Bình: Tổng đàn lợn của tỉnh luôn ở khoảng trên dưới 1 triệu con, đàn gia cầm trên 12 nghìn con; đàn trâu bò từ 47-52 nghìn con.

Hiện nay, toàn tỉnh có 696 trang trại chăn nuôi đạt tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011, trong đó có 74 trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn và khoảng 9.000 gia trại và gần 80.000 nông hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán với số lượng đàn vật nuôi chiếm chủ yếu (đối với chăn nuôi lợn chiếm khoảng 80% số hộ có chăn nuôi lợn, đối với chăn nuôi gia cầm chiếm trên 92% số hộ có chăn nuôi gia cầm và đối với chăn nuôi trâu bò chiếm trên 99% số hộ có chăn nuôi trâu bò).

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

3. Việc thực hiện bảo vệ môi trường chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi

Việc thực hiện bảo vệ môi trường chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định tại Thông tư 04/2016/BTNMT và QCVN 62-MT:2016/BTNMT; Thông tư số 65/2015/TT-BTNMT và QCVN 08-MT:2015/BTNMT; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Nghị định số 66/2016/NĐ-CP của Chính phủ về điều kiện cơ sở chăn nuôi tập trung được thể hiện chi tiết tại *Phụ lục 2 kèm theo*.

Ngoài ra, với số lượng đàn vật nuôi có mặt trên địa bàn toàn tỉnh, theo ước tính, trung bình một ngày môi trường trên địa bàn tỉnh phải tiếp nhận từ 2.600 ÷ 2.700 tấn phân từ động vật; từ 11.000 đến 15.000 m³ nước tiểu và nước rửa chuồng trại, chưa qua xử lý.

Để xử lý lượng chất thải trên, ngoài công tác thu gom rác thải, ủ vi sinh vật nhiệt, sử dụng các chế phẩm sinh học trong phối trộn thức ăn, xử lý nước thải chăn nuôi,... của các cơ sở chăn nuôi, thì việc xây dựng các công trình biogas được người chăn nuôi của Thái Bình tích cực áp dụng. Toàn tỉnh có trên 18.000 công trình xử lý chất thải chăn nuôi, trong đó có 6.024 công trình được hỗ trợ (từ Dự án khí sinh học Hà Lan 3.551 công trình và dự án LIFSAP 2.473 công trình). Theo đánh giá hiệu quả sử dụng Biogas của 540 hộ (dự án LIFSAP năm 2015), ngoài hiệu quả giảm thiểu ô nhiễm môi trường chăn nuôi thì việc tái sử dụng khí vào việc đun nấu và thắp sáng, giảm chi phí bình quân 200.000-300.000 đ/hộ/tháng.

Thái Bình có 74 trang trại chăn nuôi quy mô lớn, trong đó chăn nuôi lợn có 50 trại lợn, 1 trại bò, còn lại trại gia cầm và sản xuất khác. Tại các trang trại chăn nuôi quy mô lớn sử dụng các công trình biogas loại lớn (từ 30 m³ đến 200 m³) lắp đặt liên hoàn để xử lý triệt để hoặc hồ khí sinh học bằng bạt nhựa HDPE (có 32 cơ sở) có thể tích trên 2.000 m³, có trang trại sử dụng bạt hồ có thể tích trên 17.000 m³. Sau hệ thống Biogas có hệ thống bể lắng, ao, hồ sinh học để tiếp tục xử lý nước thải, làm giảm ô nhiễm môi trường; có 03 trại đầu tư thêm hệ thống máy tách lọc bã phân để hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi và sản xuất phân bón cho cây trồng (trại ông Lương - Thái Phúc, trại ông Hiền - Bình Định; trại ông Duy - Vũ Lăng)

Tuy nhiên, thời gian vừa qua chăn nuôi lợn gặp khó khăn, có thời điểm lợn nuôi không bán được buộc phải nuôi nhốt, quy mô đàn lợn tăng quá tải so quy mô chuồng nuôi và công trình xử lý chất thải đã xây dựng nên có nhiều cơ sở chăn nuôi tại một số thời điểm nhất định đã vận hành quá tải các công trình xử lý chất thải, nên gây ô nhiễm môi trường cục bộ.

Về thủ tục về bảo vệ môi trường, các trang trại chăn nuôi lớn đều có các thủ tục môi trường theo quy định, có xây dựng phương án sản xuất và các biện pháp bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Việc đầu tư cho xử lý chất thải chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, chưa có số liệu thống kê cụ thể việc đầu tư xử lý chất thải của các cơ sở chăn nuôi. Việc đầu tư cho xử lý chất thải chăn nuôi do chủ cơ sở tự thực hiện.

Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô lớn cơ bản tự đầu tư kinh phí để xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải cho trang trại của mình. Các công trình chủ yếu là xây dựng hệ thống biogas loại lớn, liên hoàn, hồ khí sinh học bằng bạt nhựa HDPE... với kinh phí đầu tư xây dựng hàng trăm triệu đồng/công trình. Có 03 trại đầu tư thêm hệ thống máy tách lọc bã phân, kinh phí đầu tư khoảng 300 triệu đồng/hệ thống.

5. Đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác BVMT, xử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi: Từ năm 2015 - 2017, tỉnh Thái Bình đã triển khai 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh với tổng số tiền là 650 triệu đồng (xây dựng mô hình chăn nuôi hữu cơ làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm; ứng dụng chế phẩm sinh học xây dựng mô hình chăn nuôi lợn bảo đảm vệ sinh môi trường; xây dựng mô hình chăn nuôi lợn nái F1 áp dụng công nghệ đệm lót sinh học cải tiến)...

- Kinh phí thanh tra, kiểm tra; tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật: Từ năm 2015 - 2017, tỉnh Thái Bình không tổ chức thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về BVMT riêng cho các cơ sở chăn nuôi mà tổ chức thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về BVMT toàn bộ

các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong đó có các cơ sở chăn nuôi. Nguồn kinh phí thực hiện lấy từ kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm của tỉnh.

- Chi đầu tư xử lý chất thải chăn nuôi: Tỉnh Thái Bình chưa bố trí ngân sách đầu tư xử lý chất thải chăn nuôi; việc đầu tư xử lý chất thải do chủ cơ sở chăn nuôi tự thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong thời gian qua, tận dụng mọi nguồn lực của nhà nước và nhân dân, người chăn nuôi trong tỉnh đã bỏ ra hàng nghìn tỷ đồng để xây dựng các công trình xử lý chất thải. Riêng Dự án khí sinh học Hà Lan hỗ trợ trên 4.261 triệu đồng để xây dựng 3.551 công trình bể biogas và dự án LIFSAP hỗ trợ gần 10.390 triệu đồng xây dựng 2.473 công trình biogas để hỗ trợ cho người chăn nuôi trong tỉnh.

- Ngoài ra, hàng năm tỉnh còn bố trí ngân sách cho Sở Nông nghiệp và PTNT để chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện xây dựng mô hình khuyến nông về lĩnh vực xử lý môi trường như: Đệm lót sinh học, mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi để giảm ô nhiễm môi trường; mở các lớp tập huấn chăn nuôi hàng năm hướng dẫn về thực hiện các biện pháp xử lý môi trường trong chăn nuôi, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi gây ra.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về xử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về xử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh được thể hiện chi tiết tại *Phụ lục 3 kèm theo*.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của việc xử lý chất thải bảo đảm theo quy định, giảm ô nhiễm môi trường, nhưng do khó khăn về vốn đầu tư, theo các quy định hiện hành các thông số về môi trường đòi hỏi nghiêm ngặt nên còn có cơ sở chăn nuôi đầu tư hệ thống xử lý chất thải chưa bảo đảm theo quy định.

- Hệ thống bể Biogas của một số trang trại và gia trại chưa đáp ứng đủ thể tích so với quy mô chăn nuôi, do đó giảm hiệu quả của công trình xử lý chất thải, nhất là những thời điểm thị trường tiêu thụ sản phẩm bị ứ trệ,...

- Số lượng các cơ sở chăn nuôi nhiều, quy mô nhỏ lẻ, phân bố rải rác trong tỉnh, chăn nuôi nông hộ và gia trại còn nằm xen kẽ trong khu dân cư, sát nơi ở nên việc quản lý môi trường còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải lại phát sinh sau khi xây dựng chuồng trại;

- Việc đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp, quản lý, xử lý chất thải chăn nuôi để bảo đảm theo yêu cầu của các quy định là khó khăn với các hộ chăn nuôi, nhất là trang trại chăn nuôi lớn, chi phí đầu tư lớn sẽ đẩy giá thành sản xuất lên cao, trong khi giá thành sản xuất các sản phẩm chăn nuôi hiện nay của Việt Nam nói chung và Thái Bình nói riêng đang cao hơn so với các nước trong khu vực và trên thế giới...

- Việc áp dụng cùng lúc nhiều các biện pháp về xử lý chất thải trong chăn nuôi nhưng vẫn chưa đáp ứng được các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường hiện nay

đang là khó khăn lớn nhất, chưa có quy trình xử lý chất thải chuẩn để áp dụng cho chăn nuôi, cho từng loại hình chăn nuôi và từng đối tượng vật nuôi,...

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, Tỉnh Thái Bình đề nghị các cơ quan Trung ương:

- Trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ khả thi và đầu tư cho việc xây dựng công trình môi trường đối với trang trại chăn nuôi đạt đủ quy mô theo quy định;

- Có quy định cụ thể về khoảng cách tối thiểu từ khu trang trại chăn nuôi đến khu dân cư gần nhất theo quy mô trang trại để đảm bảo vệ sinh môi trường;

- Tăng cường chỉ đạo các cấp chính quyền và các cơ quan chuyên môn kiểm tra, hướng dẫn về công tác chấp hành pháp luật BVMT của các chủ trang trại; tiếp tục thực hiện việc lồng ghép quy hoạch chăn nuôi với quy hoạch bảo vệ môi trường; chỉ đạo công tác lập quy hoạch cụ thể các vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn và khu chăn nuôi tập trung bảo đảm khoảng cách an toàn vệ sinh đến khu dân cư; khu xử lý chất thải sinh hoạt,...; thường xuyên hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện đúng theo quy hoạch, đúng theo Pháp lệnh giống vật nuôi, Pháp lệnh thú y và các quy chuẩn trong chăn nuôi; tăng cường kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách cho phép cơ quan quản lý Nhà nước lấy mẫu kiểm tra đột xuất về điều kiện xả thải của các cơ sở sản xuất;

- Khuyến khích các nhà khoa học, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, xây dựng quy trình xử lý chất thải chăn nuôi vừa đạt hiệu quả cao nhất và ít chi phí nhất để áp dụng thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi của tỉnh Thái Bình, UBND tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo Ủy ban Khoa học công nghệ và Môi trường. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Khoa học công nghệ và Môi trường;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lưu: VT, NNTNMT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Xuyên



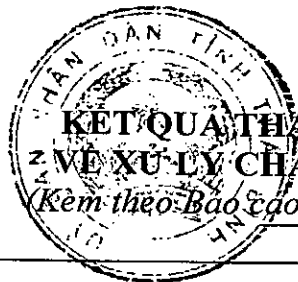
Phụ lục 1
VỀ CẤU CẠU CHĂN NUÔI, QUY MÔ, LOẠI HÌNH CHĂN NUÔI HIỆN NAY
(*Kèm theo Báo cáo số 12 /BC - UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Thái Bình*)

Năm	Số lượng vật nuôi (con)				Chăn nuôi tập trung		Chăn nuôi trang trại		Chăn nuôi nông hộ	
	Trâu, bò	Lợn	Gia cầm	Tổng	Số cơ sở	Số con	Số cơ sở	Số con	Số cơ sở	Số con
2015	47.660	1.046.700	11.774.000	12.868.360	74	480.000	649	532.000	80.000	11.856.360
2016	48.400	1.048.090	12.208.000	13.304.490	79	494.000	685	550.000	80.000	12.260.490
2017	52.700	980.900	12.652.000	13.685.600	74	460.000	622	520.000	80.000	12.705.600



Phụ lục 2
VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ BVMT TRONG CHĂN NUÔI QUY MÔ TẬP TRUNG,
QUY MÔ TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 12/BC - UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Thái Bình)

Tên văn bản pháp luật	Chăn nuôi tập trung			Chăn nuôi trang trại điều tra năm 2017			
	Số cơ sở	Cơ sở tuân thủ	Cơ sở vi phạm	Số cơ sở	Cơ sở tuân thủ	Cơ sở vi phạm	Chưa xác định
Thực thi quy định tại Thông tư 04/2016/BTNMT và QCVN 62-MT:2016/BTNMT	0	0	0	372	0	99	273
Thực thi quy định tại Thông tư 65/2015/TT-BTNMT và QCVN 08-MT:2015/BTNMT	0	0	0	372	372	0	0
Thực thi Nghị định số 18/2015/NĐ-CP về đánh giá ĐTM đối với các cơ sở chăn nuôi	0	0	0	372	74	298	0
Thực thi Nghị định số 66/2016/NĐ-CP về điều kiện cơ sở chăn nuôi tập trung	0	0	0	372	74	298	0



Phụ lục 3

**KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT
VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH**

(Kèm theo Báo cáo số 12/BC - UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Thái Bình)

STT	Chăn nuôi quy mô trang trại			Chăn nuôi quy mô nông hộ		
	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Xử lý vi phạm (triệu đồng)	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Xử lý vi phạm (triệu đồng)
Năm 2015	3	3	727,500	0	0	0
Năm 2016	4	4	1.551,241	0	0	0
Năm 2017	13	11	468,150	0	0	0